

Số: 247/BC-DAP

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I- THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần DAP - Vinachem
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/7/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 17 tháng 3 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 1.461,099 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lô N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225 3.979.368; 0225 3.979.369
- Số fax: 0225 3.979.170
- Website: <http://www.dap-vinachem.com.vn>
- Mã cổ phiếu: DDV

2- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần DAP-Vinachem (trước đây là Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem) được thành lập ngày 24/7/2008 theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem). Công ty cổ phần DAP-Vinachem được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ. Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (trong đó Tập đoàn HCVN nắm 64% vốn điều lệ).

- Từ ngày 09/6/2015: Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.

- Từ ngày 10/6/2015: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

+ Ngày đăng ký giao dịch có hiệu lực: 10/6/2015.

+ Ngày chính thức giao dịch: 10/6/2015.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sản xuất điện; truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thu phí cầu cảng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Địa bàn kinh doanh: Lô N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành.

Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc điều hành.

- Sơ đồ tổ chức-quản lý (*kèm theo*).
- Các công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ.

5- Định hướng phát triển

a- Mục tiêu chính của Công ty

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước - Cổ đông - Người lao động.

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trọng tâm nhân tố con người;

- Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng cao;

- Phần đầu đạt và vượt công suất thiết kế 330.000 tấn DAP/năm;

- Phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài;

- Phát triển mở rộng mảng kinh doanh hóa chất;

- Đảm bảo hài hòa giữa phát triển và bảo vệ môi trường.

c- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng và tính bền vững của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường;

- Nâng cao trình độ công nghệ sản xuất;

- Tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6- Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Công ty cổ phần DAP - Vinachem hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phân bón DAP, do đó chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động giá DAP trên thị trường thế giới. Để hạn chế tác động bất lợi, Công ty thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến thị trường nhằm kịp thời điều chỉnh chính sách tiêu thụ phù hợp; đồng thời duy trì cân đối hợp lý giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ, kiểm soát tồn kho ở mức tối ưu, qua đó nâng cao tính chủ động và khả năng thích ứng với biến động thị trường.

- Rủi ro tỷ giá: Biến động của thị trường ngoại hối có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của Công ty do một số nguyên liệu đầu vào chính như amoniac, lưu huỳnh, quặng apatit được nhập khẩu. Trong bối cảnh kinh tế và địa chính trị thế giới còn nhiều biến động, Công ty chủ động theo dõi sát diễn biến tỷ giá, đồng thời duy trì và phát triển kênh xuất khẩu nhằm cân đối nguồn thu ngoại tệ, góp phần giảm thiểu rủi ro tỷ giá.

- Rủi ro pháp luật: Là công ty cổ phần có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại cùng các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh hệ thống pháp luật không ngừng được hoàn thiện, Công ty luôn chủ động cập nhật các quy định mới, rà soát và điều chỉnh hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tuân thủ và hạn chế các rủi ro phát sinh.

- Rủi ro cạnh tranh: Sản phẩm DAP Đình Vũ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, trong bối cảnh chính sách thuế tự vệ đối với phân bón DAP/MAP không còn được gia hạn. Trước áp lực cạnh tranh gia tăng, Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa các sản phẩm, tối ưu chi phí sản xuất, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chính sách bán hàng, mở rộng thị trường nhằm duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Về sản xuất năm 2025:

Trong năm 2025, công tác quản trị sản xuất của Công ty cổ phần DAP - Vinachem được điều hành linh hoạt, chủ động thích ứng với diễn biến thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó đạt hiệu quả tích cực. Chuỗi hoạt động từ chuẩn bị nguyên liệu, tổ chức sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm được thực hiện đồng bộ, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Sản lượng sản xuất năm 2025 đạt 265.128 tấn, tăng 10,5% so với kế hoạch và tăng 11% so với thực hiện năm 2024. Hoạt động sản xuất duy trì ổn định, không phát sinh sự cố lớn; công tác duy tu, sửa chữa được triển khai hiệu quả, góp phần đảm bảo hệ thống dây chuyền thiết bị vận hành an toàn, liên tục.

Từ cuối năm 2024, Công ty đã chủ động nhập khẩu quặng apatit để phối trộn phục vụ sản xuất. Chủ trương này giúp Công ty ổn định được nguồn nguyên liệu quặng apatit, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm DAP, duy trì hoạt động ổn định của dây chuyền sản xuất, đồng thời bù đắp phần thiếu hụt nguồn quặng apatit trong nước. Bên cạnh đó, chất lượng thạch cao PG được cải thiện đáng kể, hỗ trợ tích cực cho công tác tiêu thụ trong năm 2025.

Công tác kiểm soát định mức tiêu hao được thực hiện chặt chẽ, các chỉ tiêu tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu chủ yếu đều đạt hoặc thấp hơn mức kế hoạch đề ra. Chất lượng sản

phẩm trong năm được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu về hàm lượng dinh dưỡng theo tiêu chuẩn của khách hàng trong nước và xuất khẩu.

b) Về tiêu thụ năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục mở rộng và phát triển hiệu quả kênh phân phối xuất khẩu, từng bước thâm nhập và khẳng định vị thế tại các thị trường mới, có yêu cầu cao như Canada, Brazil, Úc và New Zealand. Nhờ đó, sản phẩm DAP Đình Vũ đã có chỗ đứng nhất định tại khu vực Đông Nam Á, đồng thời được ghi nhận tại nhiều thị trường quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động tiêu thụ tại thị trường nội địa.

Kết quả, sản lượng tiêu thụ DAP năm 2025 đạt 261.049 tấn, tăng 8,8% so với kế hoạch và tăng 7,1% so với thực hiện năm 2024. Trong đó, sản lượng tiêu thụ qua kênh xuất khẩu đạt 176.465 tấn, tăng 11% so với năm trước.

Bên cạnh hoạt động tiêu thụ phân bón DAP, mảng kinh doanh hóa chất tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực, với doanh thu đóng góp khoảng 23% tổng doanh thu của Công ty trong năm. Đây được xác định là một trong những động lực tăng trưởng mới, có tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo.

2- Một số chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2025

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
					TH 2025 so với 2024	TH 2025 so với KH
I	Sản lượng hiện vật					
1	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	240.000	265.128	111,0	110,5
2	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	240.000	261.049	107,1	108,8
II	Chỉ tiêu GT SXCN và tài chính					
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	3.493,70	4.374,98	136,8	125,2
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.323,48	5.713,05	167,2	171,9
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	215,23	790,54	373,7	367,3

3- Về tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Vũ Văn Bằng	Tổng Giám đốc	20,0019%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
2	Ông Lê Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	20,00041%	Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20%
3	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	0,026%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Trung	Phó Tổng Giám đốc	0%	
5	Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	0%	
6	Bà Lê Thị Hiền	Kế toán trưởng	0,0031%	Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ 21/11/2025

*** Lý lịch tóm tắt**

1. Ông Vũ Văn Bằng

Họ và tên:	Vũ Văn Bằng		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1969		
Nơi sinh:	xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên (địa danh cũ: Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	Nhà số 35 Hạ Lũng, phường Hải An, thành phố Hải Phòng (địa danh cũ: Nhà số 35, Hạ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng).		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư công nghệ hóa học		
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP-Vinachem.		
Chức vụ tại tổ chức khác:			
Tổng cổ phần nắm giữ:	29.224.080 cổ phần, chiếm 20,0019 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác:	29.221.980 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu:	2.100 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VDL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Bà Đoàn Thị Minh Thúy	Vợ	2.100	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			

2. Ông: Lê Ngọc Nhân

Họ và tên:	Lê Ngọc Nhân		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	năm 1970		
Nơi sinh:	Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		
Địa chỉ thường trú:	PG An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Kỹ sư công nghệ vô cơ, cử nhân kinh tế		
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM			
Chức vụ tại tổ chức khác:			
Tổng cổ phần nắm giữ: 29.222.580 cổ phần, chiếm 20,00041 % vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần			
+ Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần			
Các cam kết nắm giữ:			
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			

Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Ông: Nguyễn Thanh Hải

Họ và tên:	Nguyễn Thanh Hải	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1973	
Nơi sinh:	Lam Sơn, Tam Nông, Phú Thọ	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 26, tổ 7, khu tái định cư Sao Sáng, phường Thành Tô, quận Hải An, TP Hải Phòng	
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật hóa học	
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM	
Chức vụ tại tổ chức khác:	Không	
Tổng cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện vốn của tổ chức khác:	0 cổ phần	
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần	
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không		

4. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Sơn
------------	-----------------

Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1979		
Nơi sinh:	xã Ba Vì – thành phố Hà Nội		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Mường		
Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố 15, phường Hải An, Hải Phòng		
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Cử nhân Hóa học		
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM		
Chức vụ tại tổ chức khác:	Không		
Tổng cổ phần nắm giữ:	38.000 cổ phần, chiếm 0,026% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác:	0 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu:	38.000 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:			
2. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL	
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết			
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký			
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ		
Những khoản nợ đối với Công ty: Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			
5. Ông: Nguyễn Hoàng Trung			
Họ và tên:	Nguyễn Hoàng Trung		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1982		
Nơi sinh:	Lào Cai		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Dân tộc:	Kinh		

Địa chỉ thường trú:	24 ngách 158/111 Phố Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	
Trình độ chuyên môn cao nhất:	Cử nhân Kinh tế	
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM	
Chức vụ tại tổ chức khác:	Không	
Tổng cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện vốn của tổ chức khác:	0 cổ phần	
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần	
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không		

6. Bà Lê Thị Hiền

Họ và tên:	Lê Thị Hiền
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	Năm 1981
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 40/3/37 Chợ Con, Phường Lê Chân, TP.Hải Phòng
Trình độ chuyên môn cao nhất	Cử nhân ngành kế toán
Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng	

Chức vụ tại tổ chức khác: Không		
Tổng cổ phần nắm giữ: 4.600 cổ phần		
+ Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần		
+ Cá nhân sở hữu: 4.600 cổ phần		
Các cam kết nắm giữ:		
1. Chi tiết:	SL CP sở hữu	Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết		
Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo		
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký		
Tên cá nhân/ Tổ chức	Quan hệ/Chức vụ	
Những khoản nợ đối với Công ty: Không		
Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm		
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có		

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Bổ nhiệm 01 kế toán trưởng từ ngày 21/11/2025.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Ngày 01/01/2025: 674 người.

+ Ngày 31/12/2025: 694 người.

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh của Công ty:

Lao động của Công ty phần lớn được đào tạo các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật chuyên ngành hóa chất (phù hợp với chuyên ngành sản xuất phân bón vô cơ).

Đến nay bộ máy quản lý và lao động của Công ty về cơ bản đã được tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định.

+ Tiền lương: Tiền lương thực hiện của CBCNV cả năm 2025 là 245,0 tỷ đồng, bình quân 24,77 triệu đồng/người/tháng.

+ Tiền lương cho Ban điều hành: Tổng tiền lương đã chi là: 5,987 tỷ đồng, bình quân là 97,68 triệu đồng/người/tháng.

4- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai đồng loạt các dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng được duyệt, giá trị thực hiện đạt 185,43 tỷ đồng, bằng 97,1% kế hoạch năm.

- Đã hoàn thành 01 dự án đầu tư xây dựng (Dự án “Dây chuyền thu hồi P₂O₅ tồn dư trong bã thạch cao PG”, giá trị quyết toán là 38,5 tỷ đồng, thấp hơn 15,9% so với tổng mức đầu tư được duyệt) và 8 dự án mua sắm thiết bị.

- Đang triển khai thực hiện 05 dự án đầu tư xây dựng trọng điểm: Dự án “Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm”, hiện nay nhà thầu đang triển khai khảo sát và thực hiện thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; Dự án “Xây dựng, cải tạo khu nhà hành chính”, dự kiến nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 04/2026; Dự án “Bổ sung đường dẫn, cầu dẫn ra cảng Nhà máy DAP”, dự kiến nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 05/2026; Dự án “Bồn chứa axit phosphoric loãng”, hiện nay đang thực hiện quyết toán gói thầu xây lắp chính, quyết toán dự án; Dự án “Dây chuyền sản xuất Na₂SiF₆”, sẽ ký hợp đồng EPC trong tháng 3/2026.

- Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm: Dự án “Nâng cấp cầu chính thuộc cầu cảng Nhà máy DAP”; Dự án “Bồn chứa amoniac lỏng”; Dự án “Đầu tư dây chuyền thu hồi SO₂ trong khí thải nhà máy SA và nhiệt điện”.

5- Về tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (Triệu đồng)	Năm 2025 (Triệu đồng)	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.244.947	3.038.988	135,4
2	Doanh thu thuần	3.415.993	5.713.060	167,2
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	218.664	789.282	361,0
4	Lợi nhuận khác	739	1.254	169,7
5	Lợi nhuận trước thuế	219.403	790.537	360,3
6	Lợi nhuận sau thuế	174.638	630.832	361,2
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.195	4.318	361,3

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,85	3,22	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	2,94	2,32	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,21	0,25	
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,34	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	7,8	8,5	
	Giá vốn hàng bán	2.994	4.684	
	Hàng tồn kho bình quân	383	554	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,5	1,85	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,11	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,28	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,08	0,21	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,14	

6- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 146.109.900 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: Có

* Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2025:

- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Số 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061	64,00%

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước: Danh sách cổ đông VSDC lập ngày 23/6/2025.

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước - Cá nhân: 46.080.691 CP - Tổ chức: 95.899.709 CP	97,17%
Nước ngoài - Cá nhân: 41.000 CP - Tổ chức: 4.088.500 CP	2,83%

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	64,0
2	Cổ đông khác	36,0
	Cộng	100

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

d) Các chứng khoán khác: không có

7- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

7.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty sử dụng 4 nguyên liệu chính: Quặng apatit: từ nguồn sản xuất trong nước và nhập khẩu; Lưu huỳnh: nhập khẩu; Amoniac: trong nước và nhập khẩu; Than cám 5a trong nước.

- Tổng lượng nguyên, vật liệu được sử dụng để sản xuất ước: 816.482 tấn/năm.

- Nguyên vật liệu chính: Quặng apatit, lưu huỳnh, amoniac, than cám: 769.129 tấn.

7.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2025:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than cám 48.019 tấn/năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo).

7.3. Tiêu thụ nước trong năm 2025

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Mua nước Sông Đa Độ về Công ty xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt 3.742 m³/ngày; Mua nước sạch Công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng phục vụ sản xuất và sinh hoạt công suất tối đa 80 m³/h.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%

- Lượng nước thải: Bình quân 393 m³/ngày đêm, chiếm 7,32% lượng nước nhận về;

- Giấy phép Môi trường: Giấy phép số 359/GPMT-BTNMT ngày 16/09/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;

- Hồ sơ kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020: Đầy đủ;

- Hệ thống xử lý nước thải: Công suất thiết kế của hệ thống: 960 m³/ngày đêm.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giáo dục, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên Công ty để mọi người tự giác chấp hành, thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

- Công ty tiếp tục duy trì quản lý môi trường theo Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ. Kết quả, toàn bộ các thông số quan trắc môi trường về khí thải, nước thải đều đáp ứng Quy chuẩn tương ứng. Duy trì vận hành hệ thống truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm: Dữ liệu quan trắc online về khí thải; dữ liệu tiêu thụ điện của Trạm xử lý nước thải, tiêu thụ điện của Thiết bị lọc bụi tĩnh điện của lò hơi; camera quan sát ống khói. Đến nay, chưa có bất kỳ phản ánh nào của Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng.

- Đối với môi trường bãi chứa thạch cao PG, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa.

- Các đơn vị đã tiếp tục triển khai trồng bổ sung cây xanh lên bãi thạch cao PG, trồng cây trên tuyến đường vào nhà máy thạch cao, quanh, trên bãi cải tạo được môi trường xung quanh khu vực sản xuất và bãi chứa thạch cao PG.

- Gắn công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động với thi đua khen thưởng, hàng tháng, năm. Công tác vệ sinh trong toàn Công ty đều được phân cấp

trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, từng đơn vị sản xuất thực hiện; mỗi một khu vực đều có đơn vị quản lý và bảo đảm vệ sinh môi trường;

- Không ngừng nghiên cứu, đổi mới công nghệ; đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường ngày càng tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Giám sát, kiểm tra môi trường lao động với tần suất 1 lần/năm. Do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Công nghiệp - Bộ Công Thương thực hiện. Các thông số môi trường đều nằm trong phạm vi cho phép theo quy định của Bộ Y tế.

- Hàng năm tổ chức huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn bảo hộ lao động và an toàn các thiết bị nghiêm ngặt; thực hiện quản lý theo ISO 45001-2018, chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc hư hỏng máy móc, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường;

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động định biên năm 2025 là 868 người

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- 100% người lao động được đóng BHXH; được ăn 01 bữa cơm ca theo tiêu chuẩn cao nhất, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật trong ca sản xuất; được cấp bảo hộ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân theo cương vị làm việc.

- Công ty có Bộ phận y tế với 04 người, thường trực 24/24h.

- Hàng năm khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tần suất 1 lần/năm, một số bộ phận lao động nặng nhọc 2 lần/năm;

- Các đối tượng trong tiêu chuẩn được bố trí nghỉ điều dưỡng, đi tham quan nghỉ mát hàng năm đều thực hiện.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2025 đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, trung bình 14 giờ/người/năm.

7.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Năm 2025 Công ty ủng hộ công tác an sinh xã hội với số tiền là: 805 triệu đồng.

III- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cá nhân cuối kỳ (31/12/2025)	Chức danh thành viên HĐQT ở Cty khác
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	0,1367%	Không
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT- Tổng GD	0,0014%	Không
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT- Phó TGD	0,00041%	Không
4	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	TV.HĐQT- Phó TGD	0,026%	Không
5	Ông Nguyễn Văn Phiến	TV.HĐQT	0,0031%	Không

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 05 thành viên;

+ Cơ cấu: 03 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành.

2- Hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty đã tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác sản xuất; sửa chữa, bảo dưỡng, củng cố hệ thống máy móc, thiết bị; chủ động chuẩn bị tốt nhất nguyên liệu chính phục vụ sản xuất, nhất là quặng apatit; tăng cường tiêu thụ; quản trị doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí, giảm tiêu hao định mức nguyên nhiên vật liệu; tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc bám sát diễn biến của thị trường trong và ngoài nước để điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt, đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm DAP; và tăng cường hoạt động kinh doanh hóa chất.

Các mặt hoạt động SXKD, phương án quản trị chi phí, giá thành, giá bán sản phẩm của Công ty luôn được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, tổ chức các cuộc họp định kỳ để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh, mua sắm nguyên liệu, sửa chữa thiết bị, đầu tư xây dựng và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

3- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã luôn nỗ lực thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT Công ty, các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Chính phủ, các Bộ,...), chủ động, linh hoạt trong việc chuẩn bị các nguyên vật liệu, sửa chữa, sản xuất và củng cố các kênh tiêu thụ, kịp thời nắm bắt diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp với từng thời điểm, nhờ đó Công ty đã đảm bảo sản xuất được liên tục và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4- Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 29 Nghị quyết và 73 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chi trả cổ tức, nhân sự Ban điều hành v.v.... (Nội dung chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 được Công ty công bố ngày 27/01/2026 tại website: <https://www.dap-vinachem.com.vn>). Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều đạt được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

IV- Ban Kiểm soát

1- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Hà Trung Kiên	Trưởng ban BKS	0%	Miễn nhiệm từ ngày 23/4/2025
2	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên	Trưởng ban BKS	0%	Bầu ngày 23/4/2025
3	Ông Trần Văn Đoàn	Thành viên BKS	0,0545%	Bầu ngày 23/4/2025
4	Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên BKS	0%	

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát hiện tại là 03 người

2- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

* *Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:*

Ban Kiểm soát đã kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty gồm một số quy chế ban hành lại phù hợp với quy định của Nhà nước.

Các văn bản gửi cho HĐQT Công ty và các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời; các Văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm gửi cho các thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT; Điều lệ, các quy

định khác của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ ý kiến khiếu nại hay tố cáo bằng văn bản nào của các cổ đông.

** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, làm việc theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập nhưng luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, được HĐQT hỗ trợ trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình nên các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều hoàn thành.

Ban Kiểm soát được mời và tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2025. Ban Kiểm soát đã trực tiếp đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp và bằng văn bản, báo cáo khi có văn bản xin ý kiến của HĐQT.

Trong quá trình làm việc với Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác Ban Kiểm soát luôn giữ vững tính độc lập, khách quan và đã nhận được sự hợp tác chặt chẽ trên tinh thần vì lợi ích chung của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính quý được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban Kiểm soát.

c) Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không

3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kế toán Tài chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương và thu nhập khác (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
I. Hội đồng Quản trị					
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	CT.HĐQT	120,000	71,000	191,000
2	Ông Vũ Văn Bằng	TV.HĐQT- Tổng GD	96,000	1.338,543	1.434,543
3	Ông Lê Ngọc Nhân	TV.HĐQT- Phó TGD	96,000	1.190,564	1.286,564
4	Bà Nguyễn Thị Mai	TV.HĐQT	29,818	19,000	48,818
5	Ông Nguyễn Văn Phiền	TV.HĐQT	96,000	66,000	162,000
6	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	TV.HĐQT	66,182	1.195,287	1.261,469
II. Ban Tổng Giám đốc					

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao/năm (Tr.đ)	Tiền lương và thu nhập khác (Tr.đ)	Tổng cộng (Tr.đ)
1	Nguyễn Hoàng Trung	Phó TGD	0	1.194,776	1.194,776
2	Nguyễn Thanh Hải	Phó TGD	0	1.206,076	1.206,076
III. Ban Kiểm soát					
1	Hà Trung Kiên	Trưởng ban (Thôi trường BKS chuyên trách từ 23/4/2025)	0	322,969	322,969
2	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Trưởng ban (bầu ngày 23/4/2025)	88,545	66,000	154,545
3	Trần Văn Đoàn	Thành viên (bầu ngày 23/4/2025)	49,636	582,646	632,282
4	Phạm Thị Nhung	Thành viên	72,000	406,008	478,008
IV. Kế toán trưởng					
1	Lê Thị Hiền	Kế toán trưởng từ 21/11/2025	0	783,056	783,056

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tuấn Dũng	Nguyễn Tuấn Dũng	86.200	0,059%	199.700	0,1367%	Tăng do mua
2	Nguyễn Văn Oanh	Nguyễn Tuấn Dũng	344.100	0,236%	489.700	0,3352%	Tăng do mua
3	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên	Nguyễn Tuấn Dũng	0	0%	11.300	0,0077%	Tăng do mua
4	Nguyễn Văn Phiên	Nguyễn Văn Phiên	7.600	0,005%	4.500	0,0031%	Giảm do bán
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Nguyễn Ngọc Sơn	0	0,00%	38.000	0,0260%	Tăng do mua
6	Nguyễn Hoàng Trung	Nguyễn Hoàng Trung	4.000	0,00%	0	0%	Giảm do bán
7	Nguyễn Ngọc Dũng	Nguyễn Hoàng Trung	0	0	5.500	0,0038%	Tăng do mua
8	Đặng Thị Hoa	Vũ Văn Bằng	1.500	0,00%	2.600	0,0018%	Tăng do mua
9	Lê Thị Hiền	Lê Thị Hiền	0	0	4.600	0,0031%	Tăng do mua
10	Trần Văn Đoàn	Trần Văn Đoàn	94.300	0,06%	79.600	0,0545%	Giảm do bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
11	Phạm Thị Minh Phương	Trần Văn Đoàn	10.600	0,01%	5.700	0,0039%	Giảm do bán

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Phân bón Miền Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	39,07 tỷ đồng	
2	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	34,338 tỷ đồng	
3	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	62,44 tỷ đồng	
4	Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	65,056 tỷ đồng	
5	Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	Không phát sinh	
6	Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	Không phát sinh	
7	Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ	Công ty liên kết	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	1,868 tỷ đồng	
8	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	574,626 tỷ đồng	
9	Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	19,482 tỷ đồng	
10	Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	17,504 tỷ đồng	
11	Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu trên 10% VDL	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	3,141 tỷ đồng	
12	Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	125,698 tỷ đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Công ty TNHH MTV Dạm Ninh Bình	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	20,310 tỷ đồng	
14	Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	Không phát sinh	
15	Tập đoàn HCVN	Công ty mẹ nắm giữ 64% vốn điều lệ	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	0,931 tỷ đồng	
16	Trường cao đẳng công nghiệp Hóa chất	Công ty con Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm 2025	21/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024	0,496 tỷ đồng	

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành.

V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Địa chỉ công bố thông tin: <http://www.dap-vinachem.com.vn>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

